

Số: 01/2025/QĐCNHGT-KDTM

Hải Phòng, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B và Công ty Cổ phần X và phá triển Bạch Đằng 15;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng gia công, sản xuất sản phẩm đề ngày 07 tháng 07 năm 2025 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Q, Phường B, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị T - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn An H, sinh năm 2003; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà D, số A đường H, Phường T, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số: 07.07/UQ-MĐ ngày 07/07/2025);

Người bị kiện: Công ty Cổ phần X; Địa chỉ trụ sở chính: Số B T, phường K, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến V - Chức vụ: Giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Công ty Cổ phần X còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn B số tiền là: 1.077.586.416 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm mười sáu đồng), trong đó:

Khoản tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo của Hợp đồng mua bán số 30.01/2020/HĐBM/BĐ15-MĐ ngày 30/01/2020 là: 78.233.360 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi đồng).

Khoản tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo Hợp đồng 05.02/2020/HĐTC/BĐ15-MĐ ngày 05/02/2020 là: 999.353.056 VNĐ (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, năm mươi sáu đồng).

- Về phương thức thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần X có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B toàn bộ dư nợ là: 1.077.586.416 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm mười sáu đồng),

Kể từ ngày 24/09/2025 đến khi Công ty Cổ phần X còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hải Phòng;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng